

Số: 10 /2024/QĐST-VDS

Quảng Bình, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hữu Sỹ;

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Phương Nhung.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-VDS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”; theo Quyết định mở phiên họp số: 87/2024/QĐ ST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Hồ Thị Thu T - sinh ngày: 26/8/1994; địa chỉ nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện có địa chỉ tại: ABC Berlin, Cộng hoà liên bang Đức. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Anh Phạm Việt S - sinh ngày: 12/3/1993; địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” lập ngày 13/09/2024, chị Hồ Thị Thu T và anh Phạm Việt S trình bày:

Về quan hệ tình cảm: chị T và anh S yêu nhau và kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã P), huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế, nên thường xảy ra bất hoà. Tình trạng này diễn ra thời

gian dài và không khắc phục được. Hiện tại cả anh S và chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn, nên đã thỏa thuận ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh S có 01 đứa con chung tên là Phạm Minh K, giới tính: Nam, sinh ngày 07/4/2013, sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho mẹ là chị Hồ Thị Thu T chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Trước mắt do chị T chưa về nước nên thỏa thuận giao cháu K cho bố, mẹ của chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu Phạm Minh K cũng mong muốn được ở với mẹ, trước mắt mẹ chưa về thì ở với ông, bà ngoại.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng chị T và anh S tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của ông Hồ Minh H (bố của chị T): Từ khi chị T đi lao động ở nước ngoài đến nay thì cháu K ở với vợ chồng ông. Hiện tại chị T đã có giấy ủy quyền cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Do đó, ông sẽ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu K cho đến khi chị T về nước.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con giữa chị T với anh S là hoàn toàn tự nguyện; không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T với anh S và giao con chung (cháu K) cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do hiện tại chị T đang ở nước ngoài nên tạm giao cháu K cho ông H (bố chị T) chăm sóc cho đến khi chị T về nước; không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về lệ phí ly hôn, chấp nhận sự tự nguyện chịu lệ phí ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Chị Hồ Thị Thu T hiện cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức và anh Phạm Việt S, hiện cư trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết yêu cầu trên là đúng quy định. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T ở nước ngoài theo quy định tại các Điều 474, 475 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án nhận được bản tự khai của chị T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đức, và nhận được bản tự khai của anh S tại Tòa án. Các bản tự khai của chị T và anh S có nội dung thống nhất như đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con lập ngày 13/9/2023. Vì điều kiện công việc nên chị T

và anh S không thể có mặt để tham gia phiên họp nên đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ tình cảm:* anh Phạm Việt S và chị Hồ Thị Thu T kết hôn và chung sống với nhau hoàn toàn hợp pháp. Theo như anh S, chị T trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được. Hiện tại cả anh S và chị T đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên đã thỏa thuận ly hôn.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh S và chị T là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm đạo đức xã hội, không trái pháp luật. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Việt S và chị Hồ Thị Thu T.

[2.2]. *Về quan hệ con chung:* anh Phạm Việt S và chị Hồ Thị Thu T có 01 đứa con chung là cháu Phạm Minh K, giới tính: Nam, sinh ngày 07/4/2013, hiện tại cháu đang ở với ông bà ngoại (bố, mẹ chị T). Anh S và chị T thỏa thuận giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Trước mắt do chị T chưa về Việt Nam nên giao cháu K cho ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng; anh Sơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con (cháu K) và ông, bà ngoại và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung:* anh Phạm Việt S và chị Hồ Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. *Về chi phí tố tụng và lệ phí giải quyết việc dân sự:* Chi phí tố tụng (Thông báo trên đài VOV5, ủy thác tư pháp ra nước ngoài) các đương sự đã tự nguyện nộp đầy đủ cho các cơ quan có yêu cầu nên không phải nộp thêm. Về lệ phí giải quyết việc dân sự do chị T tự nguyện chịu toàn bộ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37, 149, 361, 367, 370, 371, 372, 474, 475, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ tình cảm*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Việt S và chị Hồ Thị Thu T.

[2]. *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Việt S và chị Hồ Thị Thu T về việc giao con chung là cháu Phạm Minh K, giới tính: Nam, sinh ngày 07/04/2013 cho chị Hồ Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; trong thời gian chị T ở nước ngoài, tạm giao cháu K cho ông bà ngoại (ông Hồ Minh H, bà Hồ Thị H) chăm sóc nuôi dưỡng; anh Phạm Việt S không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. *Về quan hệ tài sản chung*: Do anh Phạm Việt S và chị Hồ Thị Thu T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. *Lệ phí dân sự sơ thẩm*: Chị Hồ Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005568 ngày 04/10/2023 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành (09/4/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ